

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Ông Ngô Hữu Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A (Trước là thôn B hoặc xóm B), xã Tân C, huyện Triệu D, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề tài xế lái xe tải; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Tùng C, sinh năm 1959 (Đã chết) và bà Mai Thị C, sinh năm 1959; Có vợ và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 15 ngày 20/8/2009 của Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Văn L 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Kim L1, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số E Tôn Thất K, Phường Q, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề chạy xe Goviet; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1969 và bà Kim H, sinh năm 1962; Sống như vợ chồng với bà Quang Nguyễn Thiên T và có 02 (Hai) con (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 98/2014/HS-ST ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm” và phạt tiền - Bị cáo kháng

cáo và Bản án phúc thẩm số 758/2014/HSPT ngày 27/09/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm - Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2016 và hình phạt tiền, xung công quỹ, án phí ngày 29/5/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Năm Đẹt; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N Đoàn Văn X, Phường E, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Văn Thị L, sinh năm 1958; Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thu T và có 01 (Một) con, sinh năm 2010; Tiền án: Bản án số 37/2008/HSST ngày 24/4/2008 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” – Chưa chấp hành án phí, bồi thường, nộp thu lợi bất chính; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 266/QĐ-TA ngày 19/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 21 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Phú Đức về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy - đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Văn Thị L2, sinh năm 1958; địa chỉ: Số N đường Đoàn Văn X, Phường E, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Ngọc L3, sinh năm 1961; địa chỉ: Số D đường Cô C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Dương Ngọc M, sinh năm 1981; địa chỉ: Số M đường Phong P, Phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Kim L1 là bạn bè được 02 năm. Bị cáo Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C là bạn bè ở chung xóm. Bị cáo Văn C quen với đối tượng tên C1 (Do trước đây cùng đi chấp hành hình phạt tù – không rõ nhân thân lai lịch).

Tối ngày 24/12/2019, đối tượng tên Q (Không rõ nhân thân, lai lịch) – là bạn của bị cáo Nguyễn Văn L nhờ bị cáo Nguyễn Văn L mua dùm 100 viên ma túy tổng hợp (Gọi khác là kẹo), bị cáo Văn L đi xe đến khách sạn bị cáo Lê Kim L1 đang ở và nhờ Kim L1 mua giúp ma túy. Bị cáo Kim L1 lấy điện thoại của bị cáo Văn L gọi hỏi bị cáo C mua dùm ma túy. Bị cáo C điện thoại cho đối tượng tên C1, hỏi mua ma túy, C1 nói có hàng. Bị cáo C báo với Kim L1 là có ma túy nên Kim L1 lấy xe và điện thoại của Văn L đi sang nhà bị cáo C và chở C đi gặp C1 ở Chợ Cầu Muối. C1 báo giá 01 viên là 120.000 đồng, Kim L1 điện thoại báo với

Văn L giá tiền, Văn L đồng ý nên C lấy 100 viên ma túy từ C1 đưa cho Kim L1, C nói với C1 là đưa em chơi chung nên cho nợ tiền và C sẽ lấy tiền đưa cho C1. Kim L1 điện thoại cho Văn L đã có ma túy, Văn L hẹn mang ma túy đến trước nhà 396 Lê Văn Lương (Vì Văn L hẹn Q sẽ giao ma túy tại đây) vì vậy Kim L1 điều khiển xe chở C về địa điểm hẹn, lúc này bạch ma túy được treo vào mũ bảo hiểm để trên xe.

Khi gặp nhau tại địa điểm hẹn, Kim L1 đưa ma túy cho Văn L, Văn L vẫn để ma túy trong nón bảo hiểm để dưới đất và cả ba đứng chờ Q ra trả tiền.

Vào lúc 04 giờ ngày 25/12/2019, tại địa chỉ trước số nhà 396 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy-Công an Quận 7 kiểm tra đối với Nguyễn Văn C, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn L và thu giữ 01 túi nylon chứa 22 viên nén màu xanh là ma túy và 54 viên nén màu vàng để bên trong nón bảo hiểm màu đen do Nguyễn Văn L cất giấu dưới lè đường.

Theo Kết luận giám định số 90/KLGD-H ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: 01 (Một) gói niêm phong chứa 22 viên nén màu xanh và 54 viên nén màu vàng bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận 7 bao gồm:

- + 22 viên nén màu xanh đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,8551g (Chín phẩy tám năm năm một gam), loại MDMA.

- + 54 viên nén màu vàng, có tổng khối lượng 21,7176g (Hai một phẩy bảy một bảy sáu gam), không đủ cơ sở kết luận.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong chứa 22 viên nén màu xanh và 54 viên nén màu vàng bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận 7.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imei: 352830/05/29101/0 của Nguyễn Văn C sử dụng liên lạc để mua ma túy;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh số Imei: 359623091723128 của Lê Kim L1 sử dụng liên lạc để mua ma túy;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (không kiểm tra được số Imei) của Nguyễn Văn L sử dụng liên lạc để mua ma túy;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng (không kiểm tra được số Imei) của Nguyễn Văn C;

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen;

- 01 (Một) xe mô tô, biển số 59T1-766.72, số máy: G3D4E073078, số khung: RLCUG0610FY064629, bị cáo Nguyễn Văn L khai xe trên L mượn của mẹ là bà Văn Thị L2. Bà L2 khai không biết mục đích mượn xe của L. Qua xác minh, người

đứng tên đăng ký là ông Phạm Ngọc L3 và ông L3 khai xe trên đã bán khoảng 04 năm (Không nhớ bán cho ai);

- 01 (Một) xe mô tô, biển số 52L4-8702, số khung: NJ110200008975, số máy: LC152FMHY00035204, bị cáo Lê Kim L1 khai mượn xe của bạn (Không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh, người đứng tên đăng ký là bà Dương Ngọc M; Bà M khai đã bán xe trên vào năm 2010 (Không nhớ người mua)

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQ7 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C đã có hành vi đồng phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

- Điểm i Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Đối với vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong chứa 22 viên nén màu xanh và 54 viên nén màu vàng còn lại sau giám định, 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen; Tịch thu sung quỹ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imei: 352830/05/29101/0; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh số Imei: 359623091723128; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (Không kiểm tra được số Imei); Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng (Không kiểm tra được số Imei).

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn mẹ già và con nhỏ.

- Bị cáo Lê Kim L1: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho hai con còn nhỏ dưới 03 (Ba) tuổi vì vợ bị cáo bỏ đi không về lo cho con, con đang ở với mẹ già.

- Bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về phụ cha mẹ già chăm con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn L nhờ bị cáo Lê Kim L1 mua giúp ma túy MDMA có khối lượng 9,8551g (Chín phẩy tám năm năm một) về để bán cho đối tượng tên Quân, bị cáo Lê Kim L1 nhờ Nguyễn Văn C mua ma túy về giao cho bị cáo Nguyễn Văn L. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn và các bị cáo chưa thu lợi gì là phù hợp.

[6] Bị cáo Lê Kim L1 và Nguyễn Văn C có nhân thân bị kết án, bị cáo Nguyễn Văn L đã được đưa đi cai nghiện nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) gói niêm phong chứa 22 viên nén màu xanh và 54 viên nén màu vàng: Đây là chất ma túy các bị cáo tàng trữ để mua bán trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imei: 352830/05/29101/0 thu của Nguyễn Văn C, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh số Imei: 359623091723128 thu của Lê Kim L1, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (Không kiểm tra được số Imei) thu của Nguyễn Văn L: Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng (Không kiểm tra được số Imei) thu của Nguyễn Văn C: Không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen dùng chứa ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe gắn máy, biển số 59T1-766.72, số máy: G3D4E073078, số khung: RLCUG0610FY064629: Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 30/12/2019 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì do ông Phạm Ngọc L3 đứng tên đăng ký; Ông L3 khai xe trên đã bán khoảng 04 năm cho cửa hàng mua bán xe gắn máy (Không nhớ địa chỉ), khi bán có làm giấy tờ giữa hai bên và hiện không còn lưu giấy mua bán; Bị cáo Nguyễn Văn L khai xe này mượn của mẹ là bà Văn Thị L2; Bà L2 khai xe này bà mua và không biết bị cáo Văn L sử dụng đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

- 01 (Một) xe gắn máy, biển số 52L4-8702, số khung: NJ110200008975, số máy: LC152FMHY00035204: Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 07/01/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì do bà Dương Ngọc M đứng tên đăng ký; Bà M khai đã bán xe trên vào năm 2010 (Không nhớ người mua); Bị cáo C khai mượn xe của bạn (Không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy, biển số 59T1-766.72, số máy: G3D4E073078, số khung: RLCUG0610FY064629 và 01 (Một) xe gắn máy biển số 52L4-8702, số khung: NJ110200008975, số máy: LC152FMHY00035204 để trả xe. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với thanh niên tên C1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với thanh niên tên Quân (Không rõ nhân thân lai lịch) nhờ Nguyễn Văn L mua ma túy giùm, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019;

- Bị cáo Lê Kim L1 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019;

Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong số 90/2020; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng (Không kiểm tra được số Imei);

- Tịch thu sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imei: 352830/05/29101/0; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh số Imei: 359623091723128; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (Không kiểm tra được số Imei);

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy biển số 59T1-766.72, số máy: G3D4E073078, số khung: RLCUG0610FY064629. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Văn Thị L2;

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy biển số biển số 52L4-8702, số khung: NJ110200008975, số máy: LC152FMHY00035204. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 85 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thơm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh